

Bản án số: **31/2017/DS-ST**

Ngày: 14.9.2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Dân

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14.9.2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2017/TLST-DS ngày 19.5.2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 188/2017/QĐXX-ST ngày 02.8.2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2017/QĐST-DS ngày 21.8.2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP V**; Địa chỉ: Tầng 1-7 tòa nhà Thủ Đô, số 72 phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Phan Q, chức vụ: Nhân viên theo giấy ủy quyền số 01/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 25.4.2017. Ông Quốc có mặt

- ***Bị đơn:*** Ông **Trần Nguyễn Anh M**, sinh năm:1979; Địa chỉ: số nhà 90A/12 đường P, tổ 50 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. ông M vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Ngày 08.7.2013 ông Trần Nguyễn Anh M có ký kết hợp đồng tín dụng số 20130708-142006-0003 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 63.000.000đ với lãi suất 2.91%/tháng để tiêu dùng cá nhân.Theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng ông M có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 102.592.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 36 tháng gồm nợ gốc 63.000.000đ, nợ lãi 39.592.000đ, theo thỏa thuận 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.850.000đ, tháng cuối cùng trả

2.842.000đ và được thanh toán vào ngày 08 hằng tháng và thời điểm bắt đầu trả tiền từ ngày 08 tháng 8 năm 2013, kết thúc ngày 31.7.2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông M chỉ thanh toán được cho nguyên đơn 11 lần (14 đợt) với số tiền 30.650.000đ (bao gồm gốc 12.212.471đ và lãi 18.437.527đ) và kể từ ngày 09.01.2016 ông M vi phạm hợp đồng không trả nợ theo đúng định kỳ của hợp đồng. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 71.265.000đ (trong đó nợ gốc 50.087.529đ, nợ lãi 21.177.471đ) cho nguyên đơn tính đến ngày 31.7.2016 và trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Trần Nguyễn Anh M không có văn bản phản hồi và không có đơn yêu cầu phản tố.

Đại diện VKS nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự quy định, trên cơ sở đó đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Bị đơn ông Trần Nguyễn Anh M đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS năm 2015 HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

*** Về nội dung:**

[2] Tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa là đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130708-142006-0003 do các bên ký kết ngày 8.7.2013, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan mà trong quá trình các bên thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên tính đến ngày 31.7.2016, bị đơn ông M còn nợ lại nguyên đơn số tiền 71.265.000đ (trong đó nợ gốc 50.087.529đ, nợ lãi 21.177.471đ), các tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

[3] Ngày 8.7.2013, ông M cùng Ngân hàng TMCP V ký kết hợp đồng tín dụng số 20130708-142006-0003 thỏa thuận ông M vay số tiền 102.592.000đ (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 36 tháng gồm nợ gốc 63.000.000đ, nợ lãi 39.592.000đ, theo thỏa thuận 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.850.000đ, tháng

cuối cùng trả 2.842.000đ và được thanh toán vào ngày 08 hằng tháng. Thời điểm bắt đầu trả tiền từ ngày 08 tháng 8 năm 2013, kết thúc ngày 31.7.2016.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng ông M chỉ thanh toán được cho nguyên đơn 11 lần (14 đợt) với số tiền 30.650.000đ (bao gồm gốc 12.212.471đ và lãi 18.437.527đ) kể từ ngày 09.01.2016 ông M vi phạm hợp đồng không trả nợ theo đúng định kỳ của hợp đồng.

[5] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông M có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ 71.265.000đ (trong đó nợ gốc 50.087.529đ, nợ lãi 21.177.471đ) tính đến ngày 31.7.2016 và trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật,

[6] Trong quá trình tham gia tố tụng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhưng ông M không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

[7] Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại viện VKS nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa để buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 71.265.000đ (trong đó nợ gốc 50.087.529đ, nợ lãi 21.177.471đ) tính đến ngày 31.7.2016 và trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[8] Về án phí DSST bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật là $71.265.000đ \times 5\% = 3.563.250đ$.

[9] Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án DSST 1.782.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003453 ngày 18.5.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào các Điều: 92, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Căn cứ vào các Điều: 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc bị đơn ông Trần Nguyễn Anh M phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền **71.265.000đ** (*Bảy mươi một triệu hai trăm sáu mươi năm ngàn đồng*) (trong đó bao gồm nợ gốc 50.087.529đ, nợ lãi 21.177.471đ) tính đến ngày 31.7.2016 và trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí DSST 3.563.250đ (*Ba triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm năm mươi đồng*) ông Trần Nguyễn Anh M phải chịu.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án DSST 1.782.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003453 ngày 18.5.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn đ- ọc biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- Viện KSND quận Thanh Khê
- THA DS quận Thanh Khê
- Lưu Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Dân

